

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2, CN1, Cụm CN Vừa và Nhỏ Từ Liêm - Hà Nội

BẢO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho quý III năm tài chính 2011, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2011

SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH**ĐẾN** Số: 53197
Giờ: 16h30 Ngày: 26 tháng 10 năm 11
TÀI SẢN**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2011

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1,084,966,285,422	740,050,183,887
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	23,845,693,258	82,723,564,103
1. Tiền	111		18,845,693,258	42,723,564,103
2. Các khoản tương đương tiền	112		5,000,000,000	40,000,000,000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		23,519,950,000	39,855,378,000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	34,917,568,000	40,189,858,000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(11,397,618,000)	(334,480,000)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		464,335,804,150	323,786,688,652
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	308,094,460,938	285,681,491,114
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	141,032,986,044	25,122,835,406
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây d	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.6	15,208,357,168	12,982,362,132
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		409,018,681,589	218,645,092,187
1. Hàng tồn kho	141	V.7	409,018,681,589	218,645,092,187
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		164,246,156,425	75,039,460,945
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	4,792,489,212	2,058,329,447
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	V.9	50,833,734,131	16,175,431,801
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.10	123,146,142	123,146,142
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.11	108,496,786,940	56,682,553,555



Cho quý III năm tài chính 2011, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2011

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		339,096,047,687	283,174,090,197
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		199,451,537,063	205,376,217,125
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.12	175,900,313,996	183,122,967,407
<i>Nguyên giá</i>	222		257,306,829,191	250,532,167,715
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(81,406,515,195)	(67,409,200,308)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.13	6,818,239,123	5,332,850,947
<i>Nguyên giá</i>	225		8,350,827,544	6,293,514,270
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(1,532,588,421)	(960,663,323)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.14	13,633,185,919	16,920,398,771
<i>Nguyên giá</i>	228		15,696,791,504	18,819,898,183
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(2,063,605,585)	(1,899,499,412)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.15	3,099,798,025	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		132,662,000,000	71,820,000,000
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.16	40,800,000,000	40,800,000,000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.17	38,452,000,000	15,000,000,000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.18	53,410,000,000	16,020,000,000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		6,982,510,624	5,977,873,072
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.19	6,757,510,624	5,832,873,072
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.20	225,000,000	145,000,000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1,424,062,333,109	1,023,224,274,084

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2, CN1, Cụm CN Vưa và Nhỏ Từ Liêm - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho quý III năm tài chính 2011, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Quý III Năm 2011

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Quý III		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
		Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01 VI.1	486,517,381,439	299,304,033,383	1,285,072,047,786	882,528,971,196
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02 VI.2	863,975,028	-	1,060,288,310	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	485,653,406,411	299,304,033,383	1,284,011,759,476	882,528,971,196
4. Giá vốn hàng bán	11 VI.3	441,710,876,202	244,719,100,259	1,125,047,880,994	732,919,377,199
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	43,942,530,209	54,584,933,124	158,963,878,482	149,609,593,997
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21 VI.4	3,392,737,162	4,613,305,283	14,166,386,500	20,268,284,782
7. Chi phí tài chính	22 VI.5	30,180,970,876	28,542,781,938	96,931,354,903	70,888,246,038
Trong đó: chi phí lãi vay	23	24,646,242,751	18,482,012,974	64,266,273,038	46,347,371,374
8. Chi phí bán hàng	24 VI.6	7,998,520,241	19,347,112,959	32,424,099,935	38,676,166,750
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25 VI.7	6,343,199,262	6,540,634,962	20,686,917,427	16,023,025,335
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	2,812,576,992	4,767,708,548	23,087,892,717	44,290,440,650
11. Thu nhập khác	31 VI.8	512,583,273	6,163,950,246	10,775,149,698	7,230,718,800
12. Chi phí khác	32 VI.9	663,686,568	3,176,576,225	9,961,262,398	3,371,793,595
13. Lợi nhuận khác	40	(151,103,295)	2,987,374,021	813,887,300	3,858,925,205
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	2,661,473,697	7,755,082,569	23,901,780,017	48,149,365,855
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	510,902,646	1,938,770,642	5,726,927,310	12,280,058,109



BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
Cho quý III năm tài chính 2011, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2011

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Quý III		Lấy kể từ đầu năm đến cuối quý này	
		Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	-	-	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	2,150,571,051	5,816,311,927	18,174,852,707	35,869,307,746
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	-	-	-	-

Người lập biểu



Nguyễn Thị Hồng Oanh

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Như Dung

Lập ngày 20 tháng 10 năm 2011



Lê Hoàng Hà





CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1, Cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho quý III năm tài chính 2011, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ*(Phương pháp gián tiếp)*

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		23,901,780,017	48,149,365,855
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		18,216,686,147	18,374,979,205
- Các khoản dự phòng	03		11,063,138,000	
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.4		
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(6,105,200,980)	(1,874,627,472)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	64,266,273,038	46,347,371,374
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		111,342,676,222	110,997,088,962
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(211,976,358,941)	(26,648,431,148)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(190,373,589,402)	(180,162,328,029)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		68,977,719,386	(3,187,680,136)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(3,658,797,317)	(5,033,869,328)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(73,253,938,941)	(42,322,671,363)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.23	(10,516,461,739)	(15,082,165,527)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		44,086,000	2,092,854,989
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(10,761,201,361)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(320,175,866,093)	(159,347,201,580)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(19,786,337,149)	(19,919,856,372)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		10,559,731,586	4,840,392,845
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(44,000,000,000)	12,624,144,000
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		32,000,000,000	(27,000,000,000)
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(45,842,000,000)	
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	4,519,200,000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2,695,474,845	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(64,373,130,718)	(24,936,119,527)



Cho quý III năm tài chính 2011, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2011
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết ết	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31			162,829,544,652
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		(7,530,045,000)	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		1,067,761,388,407	891,522,910,766
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(714,706,761,613)	(795,593,066,965)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		(392,000,000)	(2,415,000,000)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(19,552,616,000)	(45,000,000,000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		325,579,965,794	211,344,388,453
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(58,969,031,017)	27,061,067,346
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	82,723,564,103	18,985,607,098
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại	61		91,160,172	
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	23,845,693,258	46,046,674,444

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập ngày 20 tháng 10 năm 2011

Tổng giám đốc









Nguyễn Thị Hồng Oanh

Nguyễn Thị Như Dung

Lê Hoàng Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý III năm tài chính 2011, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2011

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý III năm tài chính 2011, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2011

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - chế biến, dịch vụ, thương mại
3. **Hoạt động kinh doanh chính trong kỳ** : Sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp như bồn chứa nước, chậu rửa và bình năng lượng Thái Dương năng, ống công nghiệp, ống trang trí.
4. **Nhân viên**
Tại ngày 30 tháng 9 năm 2011 Công ty có 680 nhân viên đang làm việc.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).
Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý III năm tài chính 2011, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 42
Máy móc và thiết bị	03 - 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 07

6. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý III năm tài chính 2011, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính được công bố tại thuyết minh số IV.5.

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao trong 48 năm theo thời gian giao đất.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

10. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý III năm tài chính 2011, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chi phí xây dựng các showroom, chi phí sửa chữa tài sản

Được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sử dụng cơ sở hạ tầng, tư vấn bảo lãnh phát hành trái phiếu

Chi phí sử dụng cơ sở hạ tầng, chi phí tư vấn bảo lãnh phát hành trái phiếu được phân bổ theo thời hạn quy định trên hợp đồng thuê tài sản và thời hạn phát hành trái phiếu.

11. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

12. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Các khoản lãi hoặc lỗ khi mua, bán cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần trong vốn chủ sở hữu.

13. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

15. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được quy đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tại thời điểm ngày 30 tháng 9 năm 2011 Công ty không thực hiện đánh giá lại số dư đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý III năm tài chính 2011, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

16. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý III năm tài chính 2011, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	9.995.767.509	363.049.016
Tiền gửi ngân hàng	8.849.925.749	42.360.515.087
Các khoản tương đương tiền (<i>Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống</i>)	5.000.000.000	40.000.000.000
Cộng	23.845.693.258	82.723.564.103

2. Đầu tư ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
<i>Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn (Công ty niêm yết)</i>		28.217.568.000		30.489.858.000
- DZM			70.300	1.736.410.000
- HSG	119.150	2.359.170.000	119.150	2.359.170.000
- HUT	110.800	2.224.320.000	90.000	1.800.000.000
- KDC			20.400	1.030.200.000
- OGC	20.000	245.000.000	20.000	490.000.000
- PET	217.290	3.954.678.000	217.290	3.954.678.000
- PVX	612.000	12.866.400.000	612.000	12.866.400.000
- TBC	130.000	1.768.000.000	130.000	1.768.000.000
- VND	230.000	4.485.000.000	230.000	4.485.000.000
- HPC	30.000	315.000.000		
<i>Đầu tư ngắn hạn khác</i>		6.700.000.000		9.700.000.000
Cho Công ty Cổ phần Minh Ngọc vay với lãi suất 17%/tháng/năm		6.700.000.000		6.700.000.000
Cho Công ty Cổ phần Năng lượng Sơn Hà vay				3.000.000.000
Cộng		34.917.568.000		40.189.858.000

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn là dự phòng giảm giá các cổ phiếu, tình hình biến động như sau:

	Kỳ này
Số đầu năm	334.480.000
Trích lập dự phòng bổ sung	11.063.138.000
Hoàn nhập dự phòng	
Số cuối kỳ	11.397.618.000

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý III năm tài chính 2011, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**4. Phải thu khách hàng**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu khách hàng	308.094.460.938	285.681.491.114
Trả trước cho người bán	141.032.986.044	25.122.835.406
Cộng	449.127.446.982	310.804.326.520

5. Các khoản phải thu khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Cổ tức và lợi nhuận được chia	10.451.139.072	10.451.139.072
Phải thu lãi tiền vay	2.502.552.776	100.913.889
Phải thu tiền ủy thác đầu tư		2.000.000.000
Phải thu khác do chi hộ	1.444.806.000	
Thuế GTGT của TSCĐ thuê tài chính	217.477.715	109.498.333
Các khoản phải thu khác	592.381.605	320.810.838
Cộng	15.208.357.168	12.982.362.132

6. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Hàng mua đang đi trên đường	32.966.594.368	38.105.924.625
Nguyên liệu, vật liệu	252.689.798.813	101.036.309.248
Công cụ, dụng cụ	5.798.207.006	6.082.680.731
Thành phẩm	104.541.652.013	71.435.224.027
Hàng hóa	13.022.429.389	1.984.953.556
Cộng	409.018.681.589	218.645.092.187

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	313.182.320	215.213.440
Chi phí lắp biên quảng cáo	2.710.863.941	451.921.660
Chi phí công cụ, dụng cụ	1.106.871.759	1.087.744.145
Chi phí chờ kết chuyển	217.182.400	
Chi phí bản quyền	8.633.316	
Chi phí khác	435.755.476	303.450.202
Cộng	4.792.489.212	2.058.329.447

8. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tạm ứng	88.728.862.629	47.285.992.629
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	19.767.924.311	9.396.560.926
Cộng	108.496.786.940	56.682.553.555

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý III năm tài chính 2011, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	65.175.057.213	148.939.878.464	31.158.022.702	5.259.209.336	250.532.167.715
Tăng do mua sắm mới		14.671.692.358	576.232.727	1.438.614.039	16.686.539.124
Giảm do thanh lý, nhượng bán	(8.436.669.524)	(749.541.457)	(725.666.667)		(9.911.877.648)
Số cuối kỳ	56.738.387.689	162.862.029.365	31.008.588.762	6.697.823.375	257.306.829.191
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		14.450.221.254	570.381.927	384.214.045	15.404.817.226
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	5.809.142.875	54.209.028.309	5.811.382.135	1.579.646.989	67.409.200.308
Khấu hao trong kỳ	1.055.205.585	12.961.913.617	2.445.002.138	640.186.993	17.102.308.333
Giảm do thanh lý, nhượng bán	(2.258.596.990)	(317.991.688)	(528.404.768)		(3.104.993.446)
Số cuối kỳ	4.605.751.470	66.852.950.238	7.727.979.505	2.219.833.982	81.406.515.195
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	59.365.914.338	94.730.850.155	25.346.640.567	3.679.562.347	183.122.967.407
Số cuối kỳ	52.132.636.219	96.009.079.127	23.280.609.257	4.477.989.393	175.900.313.996

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 14.410.184.559 VND và 10.296.603.195 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay dài hạn của ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý III năm tài chính 2011, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**10. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính**

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	6.293.514.270		6.293.514.270
Thuê tài chính trong kỳ		2.057.313.274	2.057.313.274
Giảm trong kỳ			
Số cuối kỳ	6.293.514.270	2.057.313.274	8.350.827.544
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	960.663.323		960.663.323
Khấu hao trong kỳ	503.347.986	68.577.112	571.925.098
Giảm trong kỳ			
Số cuối kỳ	1.464.011.309	68.577.112	1.532.588.421
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	5.332.850.947		5.332.850.947
Số cuối kỳ	4.829.502.961	1.988.736.162	6.818.239.123

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	16.702.915.670	2.116.982.513	18.819.898.183
Tăng trong kỳ			
Giảm do thanh lý, nhượng bán	(3.123.106.679)		(3.123.106.679)
Số cuối kỳ	13.579.808.991	2.116.982.513	15.696.791.504
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	1.179.769.637	719.729.775	1.899.499.412
Khấu hao trong kỳ	216.699.084	325.753.632	542.452.716
Giảm do thanh lý, nhượng bán	(378.346.543)		(378.346.543)
Số cuối kỳ	1.018.122.178	1.045.483.407	2.063.605.585
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	15.523.146.033	1.397.252.738	16.920.398.771
Số cuối kỳ	12.561.686.813	1.071.499.106	13.633.185.919

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý III năm tài chính 2011, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Số cuối kỳ
Chi phí phần mềm chấm công		253.200.000		253.200.000
Máy ủ băng		538.317.000	538.317.000	
Hệ thống máy hút bụi		157.171.000	157.171.000	
Máy lọc ống		60.577.845	60.577.845	
Máy đánh bóng ống		627.087.591	627.087.591	
Con lăn tạo hình ống		116.770.885	116.770.885	
Máy bơm thủy lực		49.500.000		49.500.000
Công trình mở rộng xưởng sx		2.797.098.025		2.797.098.025
Các công trình khác		99.230.000	99.230.000	
Cộng		4.856.123.346	1.756.325.321	3.099.798.025

13. Đầu tư vào công ty con

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	4.080.000	40.800.000.000	4.080.000	40.800.000.000

Tại thời điểm ngày 30 tháng 9 năm 2011 Công ty đã góp vốn vào Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn 40,8 tỷ chiếm 51% vốn điều lệ của Công ty con.

14. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng ⁽ⁱ⁾	1.500.000	15.000.000.000	1.500.000	15.000.000.000
Công ty Cổ phần Năng lượng Sơn Hà ⁽ⁱⁱ⁾	968.200	9.682.000.000		
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài nguyên và Năng lượng Thăng Long ⁽ⁱⁱⁱ⁾		13.770.000.000		
Cộng		38.452.000.000		15.000.000.000

⁽ⁱ⁾ Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0103003387 ngày 12 tháng 4 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng 15.000.000.000 VND, tương đương 30% vốn điều lệ. Tại thời điểm ngày 30/09/2011 Công ty đã góp đủ: 15.000.000.000 VND. Trong đó, vốn đầu tư của Sơn Hà là 50% và vốn nhận ủy thác đầu tư là 50% (xem thêm thuyết minh V.21)

⁽ⁱⁱ⁾ Trong năm Công ty đã mua thêm cổ phiếu của Công ty Cổ phần Năng lượng Sơn Hà. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 968.200 cổ phiếu, tương đương 48% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Năng lượng Sơn Hà.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý III năm tài chính 2011, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (iii) Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Tài nguyên và Năng lượng Thăng Long được ủy thác cho ông Lê Vĩnh Sơn và Lê Hoàng Hà theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị ngày 4 tháng 01 năm 2011. Đến thời điểm 30 tháng 9 năm 2011, giá trị khoản đầu tư là 13,77 tỷ đồng bao gồm: Tiền mua quyền góp vốn 9.000.000 cổ phần với giá 13,5 tỷ đồng và tiền góp vốn đợt 1 là 0,27 tỷ đồng.

15. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
<i>Đầu tư vào đơn vị khác</i>		50.430.000.000		16.020.000.000
Tập đoàn Phát triển Nhà và Đô thị ^(a)		12.500.000.000		5.000.000.000
Công ty Bất động sản Havico		2.710.000.000		2.710.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài nguyên và Năng lượng Thăng Long				6.000.000.000
Công ty Cổ phần Năng lượng Sơn Hà			231.000	2.310.000.000
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Minh Ngọc ^(b1)		21.450.000.000		
Công ty CP Đầu Tư Reenco Sông Hồng ^(b2)		1.750.000.000		
<i>Cho vay dài hạn Công ty cổ phần đầu tư phát triển đô thị Kiến Hưng với lãi suất 19%/năm</i>		15.000.000.000		
Cộng		53.410.000.000		16.020.000.000

- (a) Hợp đồng hợp tác đầu tư xây dựng và kinh doanh số 01/HĐHTĐTXD&KD về việc Hợp tác đầu tư xây dựng và kinh doanh Hạ tầng kỹ thuật dự án “Khu nhà ở cao cấp và dịch vụ du lịch Đà Lạt Paradise Garden” giữa Tổng công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị HUD, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hợp Phú và Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà, vốn góp dự kiến của dự án là 50 tỷ trong đó Sơn Hà góp 25%, tương đương 12,5 tỷ. Đến thời điểm 30 tháng 06 năm 2011, Công ty đã góp đủ số vốn theo cam kết trong đó vốn đầu tư của Sơn Hà là 11,5 tỷ và vốn nhận ủy thác đầu tư là 1 tỷ.

- (b1,b2) Khoản đầu tư theo Hợp đồng hợp tác đầu tư xây dựng và kinh doanh số 11/1011/HĐHTĐT ngày 24 tháng 01 năm 2011 giữa Tổng Công ty Cổ phần Sông Hồng, Công ty Cổ phần Đầu tư Reenco Sông Hồng, Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà và Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Minh Ngọc về việc hợp tác đầu tư vào dự án “tổ hợp công trình đa chức năng Sông Hồng Tower”. Tổng vốn góp dự kiến là 240 tỷ đồng, trong đó Công ty góp trực tiếp 35%, tính đến 30 tháng 09 năm 2011 công ty đã góp 1.75 tỷ theo tiến độ hợp đồng và ủy thác cho Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Minh Ngọc mua 19% quyền góp vốn vào dự án theo Hợp đồng ủy quyền đầu tư vốn số 02/2011/HDUT/MINHNGOC - SONHA ngày 05 tháng 01 năm 2011. Đến thời điểm 30 tháng 9 năm 2011, giá trị khoản đầu tư là 21,45 tỷ đồng gồm: Tiền mua 19% quyền góp vốn vào dự án với giá 20,5 tỷ đồng và tiền góp vốn đợt 1 tương ứng với 19% là 0,95 tỷ đồng..

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý III năm tài chính 2011, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**16. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Phân bổ vào chi phí trong kỳ	Số cuối kỳ
Chi phí sử dụng cơ sở hạ tầng	785.490.065	622.154.933	631.218.671	776.426.327
Công cụ dụng cụ	1.678.160.118	2.732.771.767	1.249.189.944	3.161.741.941
Chi phí marketing và nghiên cứu thị trường	50.049.123	50.049.123		
Phí bảo hiểm tài sản	167.447.869	108.277.756	271.779.249	3.946.376
Chi phí xây dựng các showroom	59.980.470		59.980.470	
Chi phí sửa chữa tài sản	929.729.491	518.346.000	507.321.770	1.485.730.256
Bảo lãnh phát hành trái phiếu	2.129.480.276		643.750.020	1.700.313.596
Các chi phí khác	32.535.660	479.899.802	123.523.459	388.912.003
Cộng	5.832.873.072	4.461.450.258	3.536.812.706	6.757.510.624

17. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	<i>667.879.124.573</i>	<i>338.327.738.021</i>
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	116.711.207.771	88.195.321.954
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	46.782.097.206	37.361.196.372
Ngân hàng TMCP Hàng hải	182.305.569.774	130.326.339.430
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Mỹ Đình	70.903.498.573	
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân	62.172.266.635	39.612.350.385
Ngân hàng Công thương - Chi nhánh Chương Dương	118.936.438.407	42.832.529.880
Ngân hàng TMCP Nam Việt	128.023.652.089	
Vay dài hạn đến hạn trả	6.472.374.245	36.703.048.794
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	424.500.000	1.224.000.000
Cộng	732.731.604.700	376.254.786.815

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	Vay ngắn hạn	Vay dài hạn đến hạn trả	Nợ thuê tài chính đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	338.327.738.021	36.703.048.794	1.224.000.000	376.254.786.815
Số tiền vay phát sinh trong năm	1.049.602.639.189			1.049.602.639.189
Số kết chuyển		8.231.019.469	237.000.000	8.468.019.469
Tăng do hoàn nhập chênh lệch tỷ giá	5.733.877.192			5.733.877.192
Số tiền vay đã trả trong năm	(667.829.523.947)	(38.461.694.018)	(1.036.500.000)	(707.327.717.965)
Số cuối năm	725.834.730.455	707.327.717.965	424.500.000	732.731.604.700

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý III năm tài chính 2011, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**18. Phải trả người bán**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả người bán	151.338.309.805	79.987.869.226
Người mua trả tiền trước	2.227.802.107	176.049.110
Cộng	153.566.111.912	80.163.918.336

19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	38.571.608	58.987.540	97.559.148	
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	2.646.694.468	70.220.878.826	70.705.653.458	2.161.919.836
Thuế xuất, nhập khẩu	21.526.629	546.966.885	532.027.345	36.466.169
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.783.777.741	5.726.927.310	10.516.461.739	(5.756.688)
Thuế thu nhập cá nhân	10.344.515	201.294.202	197.759.099	13.879.618
Tiền thuê đất	129.807.642	194.711.463	177.074.000	147.445.105
Các loại thuế khác	404.868.200		404.868.200	
Cộng	8.035.590.803	76.949.766.226	82.631.402.989	2.353.954.040

<i>Trong đó:</i>	Số đầu năm	Số cuối năm
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	8.158.736.945	2.477.100.182
Thuế và các khoản phải thu nhà nước	(123.146.142)	(123.146.142)
Cộng	8.035.590.803	2.353.954.040

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất như sau:

Hàng hóa xuất khẩu	0%
Hàng hóa trong nước	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25%.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý III năm tài chính 2011, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	23.901.780.017	48.149.365.855
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(416.903.447)	52.834.784
- Các khoản điều chỉnh tăng (lỗ của chi nhánh)	145.895.553	52.834.784
- Các khoản điều chỉnh giảm (cổ tức, lợi nhuận được chia)	(562.799.000)	
Thu nhập tính thuế	23.484.876.570	48.202.200.639
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	5.871.219.143	12.050.550.160
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của kỳ trước	(144.291.833)	229.507.949
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	5.726.927.310	12.280.058.109

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất theo 2 hợp đồng: Hợp đồng thuê đất số 98-2005/TNMTNĐ-HĐĐTĐN ngày 07 tháng 7 năm 2005 diện tích 8.793 m² đất tại lô CN1 cụm công nghiệp tập trung vừa và nhỏ xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội với mức 16.100 VND/m². Và hợp đồng thuê đất số 06 HD/TĐ ngày 14 tháng 1 năm 2008 diện tích 44.800 m² tại cụm công nghiệp thị trấn Phùng - huyện Đan Phượng - tỉnh Hà Tây với mức 2.635 VND/m².

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

20. Chi phí phải trả

Là chi phí lãi vay phải trả

21. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội	124.193.444	38.783.134
Kinh phí công đoàn	380.474.545	761.875.063
Nhận ủy thác đầu tư vào Công ty Kiến Hưng	10.700.000.000	9.050.000.000
Tiền phạt vi phạm thuế		1.741.503.573
Phải trả khác	489.248.325	448.587.033
Cộng	11.693.916.314	12.040.748.803

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Kỳ này
Số đầu năm	388.508.927
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	4.259.507.447
Tăng khác	44.086.000
Chi quỹ	
Số cuối kỳ	4.692.102.374

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý III năm tài chính 2011, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**23. Vay và nợ dài hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay dài hạn ngân hàng	37.084.832.127	36.773.573.026
Ngân hàng Công thương Chương Dương ^(a)		7.379.043.648
Ngân hàng TMCP Hàng Hải ^(b)	10.581.681.180	10.581.681.180
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở Giao dịch 1 ^(c)	3.481.918.711	3.481.918.712
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam ^(d)	6.139.195.302	6.139.195.302
Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà TP.Hồ Chí Minh ^(e)	1.709.843.580	1.709.843.580
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Sở Giao dịch ^(f)	15.172.193.354	7.481.890.604
Nợ dài hạn	3.484.651.814	1.876.224.814
Công ty cho thuê tài chính – Ngân hàng Công thương Việt Nam	3.484.651.814	1.876.224.814
Trái phiếu	100.000.000.000	100.000.000.000
Trái phiếu không có bảo đảm		
- Trái phiếu Công ty thời hạn 3 năm – Lãi suất 18,5%/năm ^(g)	50.000.000.000	50.000.000.000
- Trái phiếu Công ty thời hạn 2 năm – Lãi suất 16%/năm ^(h)	50.000.000.000	50.000.000.000
Cộng	140.569.483.941	138.649.797.840

(a) Khoản vay Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh Ngân hàng Công thương Chương Dương để thanh toán tiền chuyển nhượng hạ tầng, thanh toán chi phí đầu tư xây dựng nhà xưởng và vật kiến trúc gắn liền với đất theo dự án "Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất inox" của Công ty tại cụm công nghiệp Phùng theo hợp đồng tín dụng số 01/HĐT/NHCTKVCD_SONHA ngày 25 tháng 08 năm 2006 trong thời hạn 65 tháng với lãi suất 1,05%/tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay. Tính đến 30 tháng 09 năm 2011, công ty đã thanh toán hết số nợ dài hạn của ngân hàng này.

(b) Vay ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam theo 2 hợp đồng vay số 75/09/LB ngày 19/11/2009 và hợp đồng vay số 75/09/LB ngày 19 tháng 11 năm 2009, tổng giá trị vay là 42,2 tỷ VND để hoàn vốn đầu tư xây dựng tòa nhà văn phòng Công ty với lãi suất 12% năm. Khoản vay sẽ đáo hạn trong năm 2012 và được bảo đảm bằng tài sản hình thành từ vốn vay, nhà xưởng sản xuất tại Diễn, máy móc thiết bị, ô tô phục vụ sản xuất tại khu công nghiệp Phùng và cụm công nghiệp Từ Liêm giá trị 15,5 tỷ VND.

(c) Vay ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Sở giao dịch 1 theo hợp đồng số 147831/HĐTĐTH ngày 20 tháng 5 năm 2009, tổng số tiền vay là 9,6 VND tỷ, thời hạn vay 56 tháng với lãi suất bằng lãi suất huy động tiết kiệm VND kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của BIDV + 3,5%/năm, mục đích để thanh toán tiền mua MMTB thuộc dự án nâng cao năng lực sản xuất và tối ưu hóa công suất dây chuyền sản xuất tại Khu công nghiệp Phùng. Khoản vay được đảm bảo bằng máy móc thiết bị nhập khẩu và mua trong nước trị giá 12,93 tỷ VND.

(d) Vay ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam theo 3 hợp đồng tín dụng Hợp đồng 5897/HĐTĐ/TH-PN/TCB-HKM ngày 17/09/2009, Hợp đồng 6028/HĐTĐ/TH-PN/TCB-HKM

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý III năm tài chính 2011, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

ngày 16 tháng 10 năm 2009 và Hợp đồng tín dụng số 7065/HDTD/SME-DN/TCB-HKM ngày 14 tháng 12 năm 2010 để mua máy móc thiết bị và phương tiện vận chuyển. Khoản vay này được thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

- (e) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Nhà thành phố Hồ Chí Minh để thanh toán LC nhập máy móc thiết bị theo hợp đồng tín dụng số 042/07 ngày 28 tháng 9 năm 2007 trong thời gian 54 tháng với lãi suất 1,05%/tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay là toàn bộ máy móc thiết bị mua về.
- (f) Vay ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam theo hợp đồng tín dụng 01/HDTD-2010/SONHA-VCB để đầu tư máy móc thiết bị phục vụ sản xuất. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay là toàn bộ máy móc thiết bị đầu tư.
- (g) Trái phiếu công ty không có bảo đảm phát hành cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình với tư cách là đại lý Đăng ký lưu ký, thời hạn 03 năm đáo hạn ngày 27 tháng 5 năm 2013. Lãi suất huy động năm đầu tiên là 16,25% và 02 năm tiếp theo bằng lãi suất huy động VND kỳ hạn 12 tháng trả sau của BIDV, Vietcombank, Vietinbank và Argibank cộng biên độ 4,5%. Lãi trả hàng năm, gốc trả 1 lần vào ngày đáo hạn.
- (h) Trái phiếu công ty phát hành cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam chi nhánh Thanh Xuân với tư cách là đại lý quản lý các tài khoản để Đầu tư sản xuất thép không gỉ cán nguội và ống thép Inox công nghiệp tại Cụm công nghiệp Phùng, thời hạn 02 năm đáo hạn ngày 09 tháng 08 năm 2012. Lãi suất huy động năm đầu tiên là 16% và năm tiếp theo bằng lãi suất huy động VND kỳ hạn 12 tháng trả sau của Vietinbank cộng biên độ 5%. Lãi trả 6 tháng một lần, gốc trả 1 lần vào ngày đáo hạn. Trái phiếu này được đảm bảo bằng quyền sở hữu 3.600.000 cổ phần Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà thuộc sở hữu của các cổ đông.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống		
Trên 1 năm đến 5 năm	140.569.483.941	138.649.797.840
Trên 5 năm		
Tổng nợ	140.569.483.941	138.649.797.840

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn

	Vay dài hạn ngân hàng	Thuê tài chính	Trái phiếu không có bảo đảm	Cộng
Số đầu năm	36.773.573.026	1.876.224.814	100.000.000.000	138.649.797.840
Số tiền vay phát sinh	7.690.302.749	2.237.427.000		9.927.729.749
Số tiền vay đã trả	(7.379.043.648)	(629.000.000)		(8.008.043.648)
Số kết chuyển				
Số cuối năm	37.084.832.127	3.484.651.814	100.000.000.000	140.569.483.941

24. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận ký cược, ký quỹ dài hạn

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội
BẢO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý III năm tài chính 2011, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

25. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	250.000.000.000	69.047.988.652	(2.446.724.000)	4.811.480.609	1.425.236.659	712.618.330	69.162.443.668	392.713.043.918
Mua cổ phiếu quỹ			(7.530.045.000)					(7.530.045.000)
Lợi nhuận trong năm nay							18.174.852.707	18.174.852.707
Trích lập các quỹ trong năm nay					2.765.878.438	1.382.939.219	(8.408.325.104)	(4.259.507.447)
Chi thù lao hội đồng quản trị							(492.000.000)	(492.000.000)
Chia cổ tức năm nay							(19.552.616.000)	(19.552.616.000)
Hoàn nhập lại chênh lệch tỷ giá				(4.811.480.609)			0)	(4.811.480.609)
Số dư cuối năm nay	250.000.000.000	69.047.988.652	(9.976.769.000)		4.191.115.097	2.095.557.549	58.884.355.271	374.242.247.569

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý III năm tài chính 2011, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)*Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu*

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn đầu tư	250.000.000.000	250.000.000.000
Ông Lê Vĩnh Sơn	57.260.700.000	53.360.000.000
Ông Lê Hoàng Hà	45.000.000.000	45.000.000.000
Ông Lê Văn Ngà	24.000.000.000	24.000.000.000
Cổ đông khác	123.739.300.000	127.640.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	69.047.988.652	69.047.988.652
Cổ phiếu quỹ	(9.976.769.000)	(2.446.724.000)
Cộng	309.071.219.652	316.601.264.652

Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	25.000.000	25.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	25.000.000	25.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	25.000.000	25.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	559.230	126.710
- Cổ phiếu phổ thông	559.230	126.710
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	24.440.770	24.873.290
- Cổ phiếu phổ thông	24.440.770	24.873.290
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý III năm tài chính 2011, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**1. Doanh thu**

	Kỳ này	Kỳ trước
Tổng doanh thu	486.517.381.439	299.304.033.383
- Doanh thu bán hàng hóa	19.438.386.969	25.783.661.997
- Doanh thu bán thành phẩm	466.480.721.610	272.416.745.040
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	598.272.860	1.103.626.346
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(863.975.028)	
- Chiết khấu thương mại	(3.150.000)	
- Hàng bán bị trả lại	(860.825.028)	
Doanh thu thuần	485.653.406.411	299.304.033.383
Trong đó:		
- Doanh thu thuần bán hàng hóa	19.438.386.969	25.783.661.997
- Doanh thu thuần bán thành phẩm	465.616.746.582	272.416.745.040
- Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	598.272.860	1.103.626.346

2. Giá vốn hàng bán

	Kỳ này	Kỳ trước
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	16.171.352.043	14.146.411.465
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	425.500.373.139	230.164.986.407
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	39.151.020	407.702.387
Cộng	441.710.876.202	244.719.100.259

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Kỳ này	Kỳ trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.786.304.708	2.218.826.919
Cổ tức, lợi nhuận được chia	78.000.000	
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.528.432.454	2.394.478.364
Lãi chuyển nhượng công ty liên kết		
Cộng	3.392.737.162	4.613.305.283

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý III năm tài chính 2011, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**4. Chi phí tài chính**

	Kỳ này	Kỳ trước
Chi phí lãi vay	24.646.242.751	18.482.012.974
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	5.275.989.960	9.774.165.410
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn		
Chi phí tài chính khác	258.738.165	286.603.554
Cộng	30.180.970.876	28.542.781.938

5. Chi phí bán hàng

	Kỳ này	Kỳ trước
Chi phí nhân viên	2.621.996.000	2.381.240.181
Chi phí vật liệu, bao bì	195.586.811	16.204.010
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	320.001.469	18.977.544
Chi phí khấu hao TSCĐ	480.219.724	3.298.719.199
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.242.888.633	4.206.906.207
Chi phí bằng tiền khác	2.137.827.604	9.425.065.818
Cộng	7.998.520.241	19.347.112.959

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Kỳ này	Kỳ trước
Chi phí nhân viên quản lý	1.770.550.590	1.234.742.564
Chi phí vật liệu quản lý	61.972.952	56.744.518
Chi phí đồ dùng văn phòng	109.240.429	119.981.402
Chi phí khấu hao TSCĐ	914.818.991	1.043.554.526
Thuế, phí và lệ phí	11.364.527	
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.971.201.305	2.108.318.852
Chi phí bằng tiền khác	1.504.050.468	1.977.293.100
Cộng	6.343.199.262	6.540.634.962

7. Thu nhập khác

	Kỳ này	Kỳ trước
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	390.909.090	4.567.665.572
Lãi thanh lý vật tư		1.595.898.347
Trả lại phí bảo hiểm vật chất do thanh lý trước hạn	104.476.852	
Thu nhập khác	17.197.331	386.327

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý III năm tài chính 2011, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Kỳ này	Kỳ trước
Cộng	512.583.273	6.163.950.246

8. Chi phí khác

	Kỳ này	Kỳ trước
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	197.261.899	3.173.590.886
Chi phí trả lại phí bảo hiểm vật chất do thanh lý trước hạn	104.476.852	
Hoàn nhập lại khoản phạt thuế	(217.900.685)	
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	532.647.000	
Chi phí khác	47.201.502	2.985.339
Cộng	663.686.568	3.176.576.225

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chi tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về "Lãi trên cổ phiếu" yêu cầu trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo qui định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Lập, ngày 20 tháng 10 năm 2011

Người lập biểu

Nguyễn Thị Hồng Oanh

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Như Dung

Tổng Giám đốc

Lê Hoàng Hà

